

Số: /TTr-NGCBQLGD

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Dự thảo Thông tư quy định định mức số lượng người làm việc trong cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập, dự bị đại học

Kính gửi:

- Bộ trưởng Hoàng Minh Sơn;
- Thứ trưởng thường trực Phạm Ngọc Thường.

Thực hiện Quyết định số 2165/QĐ-BGDĐT ngày 27/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2026, Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục (NGCBQLGD) đã chủ trì, phối hợp với một số đơn vị có liên quan soạn thảo Thông tư quy định định mức số lượng người làm việc trong cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập, dự bị đại học (sau đây gọi tắt là dự thảo Thông tư). Cục NGCBQLGD xin trình Bộ trưởng Hoàng Minh Sơn, Thứ trưởng thường trực Phạm Ngọc Thường dự thảo Thông tư với nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Chủ trương sắp xếp, tinh gọn, đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập được xác định tại Nghị quyết số 19-NQ/TW; đồng thời, đẩy mạnh chuyển đổi số, phổ cập và ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục, đào tạo ở các cấp học theo tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW.

Tại buổi làm việc về công tác chuẩn bị năm học 2026-2027 và tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW với ngành Giáo dục ngày 15/6/2026, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đã có ý kiến chỉ đạo¹ việc rà soát tiêu chuẩn, định mức giáo viên, các quy định, định mức lạc hậu...

Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP ngày 05/8/2026 của Chính phủ về cơ cấu, số lượng và một số chính sách đối với hiệu trưởng, giám đốc, phó hiệu trưởng, phó giám đốc, nhân sự hỗ trợ giáo dục khi thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã.

¹ Thông báo Kết luận số 105-TB/VPTW ngày 24/6/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng

Công văn số 5796/VPCP-KGVX ngày 19/6/2026, Phó Thủ tướng Lê Tiến Châu giao Bộ GDĐT nghiên cứu giải pháp chuyển đổi cơ chế giao chỉ tiêu biên chế cứng cho từng trường sang định mức biên chế linh hoạt theo quy mô học sinh. Đồng thời, tại Thông báo số 105-TB/VPTW ngày 24/6/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng công bố kết luận của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, giao Đảng ủy Chính phủ chỉ đạo Bộ GDĐT nghiên cứu điều chuyển, giảm biên chế "quản lý giáo dục", tăng biên chế "trực tiếp giảng dạy"....; tùy điều kiện cụ thể, có thể tổ chức các trường có nhiều điểm trường.

Công văn số 777/CV-TTg ngày 10/7/2026 gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc sắp xếp các CSGD mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp, Thủ tướng Chính phủ có chỉ đạo: Đối với việc sắp xếp các trường một cấp học quy mô lớn hoặc trường phổ thông nhiều cấp học quy mô lớn, thì cấu trúc gồm 01 trường chính có các phân hiệu, điểm trường. Cơ cấu nhân sự gồm: 01 hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng, 01 bộ phận hành chính – nhân sự (kế toán, thủ quỹ, văn thư) dùng chung; các nhân sự hỗ trợ theo chuyên môn đặc thù; bố trí mỗi phân hiệu có 01 phó hiệu trưởng phụ trách trong tổng số định mức biên chế được giao để bảo đảm chất lượng giáo dục.

Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 05/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026 – 2027, theo đó giao Bộ Giáo dục và Đào tạo *sửa đổi quy định về định mức, chế độ làm việc của giáo viên* phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo; hướng dẫn cắt giảm hồ sơ, sổ sách, giảm áp lực hành chính để giáo viên tập trung cho công tác chuyên môn; chỉ đạo, hướng dẫn địa phương rà soát, *cắt giảm các kỳ thi, cuộc thi không cần thiết*; giảm áp lực cho học sinh, giáo viên và cha mẹ học sinh;

Chủ trương sắp xếp, tinh gọn, đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần của Nghị quyết số 19-NQ/TW; đẩy nhanh chuyển đổi số, phổ cập và ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục, đào tạo ở tất cả các cấp học theo tinh thần của Nghị quyết số 71-NQ/TW.

Tại Thông báo số 477/TB-VPCP ngày 12/9/2026, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu đã giao Bộ GDĐT rà soát toàn bộ các văn bản hướng dẫn thuộc lĩnh vực giáo dục mầm non, phổ thông có liên quan đến việc sắp xếp, tổ chức và hoạt động của các cơ sở giáo dục và đội ngũ sau sắp xếp...

Tại Thông báo số 500/TB-VPCP ngày 25/9/2026, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu đã giao Bộ GDĐT rà soát, điều chỉnh quy định về chế độ làm việc, định mức giáo viên, số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục, bảo đảm phù hợp với Chương trình Giáo dục phổ thông, từng cấp học, loại hình trường, đặc điểm vùng miền và biến động về quy mô học sinh; nghiên cứu sửa đổi, bổ sung ban hành theo thẩm quyền các quy định, hướng dẫn về các định mức trong lĩnh vực giáo dục bảo đảm phù hợp, hiệu quả; kịp thời báo cáo cấp có

thẩm quyền đối với trường hợp vượt thẩm quyền thì; bảo đảm hoàn thành trong tháng 10 năm 2026.

Điều c khoản 1 Điều 66b Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15 quy định: “*Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định danh mục, khung danh mục vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc đối với nhân sự hỗ trợ giáo dục trong cơ sở giáo dục công lập*”.

Điều a khoản 1 Điều 12 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP giao Bộ trưởng các Bộ hướng dẫn về định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực được giao quản lý sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Khoản 1 Điều 18 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025 quy định: “**Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ ban hành thông tư để quy định: *Chỉ tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước, nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ***”.

Khoản 2 Điều 19 Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18/02/2025, quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ với tư cách là người đứng đầu Bộ, cơ quan ngang Bộ như sau: “**Ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền để thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực được phân công**”.

Do đó, việc Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định định mức số lượng người làm việc trong cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập, dự bị đại học bảo đảm căn cứ chính trị và căn cứ pháp lý.

2. Cơ sở thực tiễn

Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW, Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 ngày 21/9/2025 của Ban chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ về triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp, ngày 02/10/2025, Công văn số 777/TTg-TCCV, Công văn số 814/TTg-TCCV và Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP Bộ GDĐT đã ban hành Công văn số 6165/BGDĐT-GDPT hướng dẫn sắp xếp, tổ chức các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp. Theo đó, nhiều địa phương đang thực hiện việc sắp xếp các cơ sở giáo dục theo hướng gộp nhiều cơ sở giáo dục thành một cơ sở giáo dục.

- Về nguyên tắc xác định định mức giáo viên: Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT quy định việc phân chia vùng và xác định số lượng học sinh bình quân/lớp làm cơ sở để xếp lớp phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, quy mô dân

số và đặc điểm của từng địa bàn. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện nhiều địa phương xác định số lượng giáo viên trên số lượng học sinh mà không xác định theo lớp dẫn đến việc giao biên chế thấp hơn định mức của Bộ GDĐT.

- Về định mức giáo viên tiểu học: Trên cơ sở chương trình dạy 02 buổi/ngày, Cục NGCBQLGD tính toán định mức giáo viên đáp ứng nhu cầu thực tế phải là 1,57 giáo viên/lớp, nên quy định 1,5 như hiện hành chưa đáp ứng đủ thực tế yêu cầu dạy học 02 buổi/ngày. Đồng thời, quy định định mức 1,5 ở trường bán trú như trường thường là chưa phù hợp trong khi định mức tiết dạy của giáo viên ở trường bán trú (21 tiết) thấp hơn giáo viên ở trường tiểu học bình thường (23 tiết).

- Về vị trí việc làm: Nghị định số 232/2026/NĐ-CP² đã ban hành cụ thể danh mục vị trí việc làm cho tất cả các ngành, lĩnh vực và giao cơ sở giáo dục tự xây dựng bản mô tả vị trí việc làm và khung năng lực. Do đó việc hướng dẫn danh mục vị trí việc làm và quy định bản mô tả tại Thông tư số 19, 20/2026/NĐ-CP không còn đúng thẩm quyền.

Nghị định số 232/2026/NĐ-CP đã có nhiều điều chỉnh về danh mục vị trí việc làm: Bổ sung vị trí cấp dưỡng trong cơ sở giáo dục, quản lý học sinh, nhân sự hỗ trợ giảng dạy. Do đó, cần bổ sung quy định số lượng cho 03 vị trí nêu trên.

- Về định mức, số lượng người làm việc đối với cơ sở giáo dục thực hiện sắp xếp, tổ chức lại: Tại thời điểm ban hành Thông tư số 19, 20/2023/TT-BGDĐT, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chưa có quy định về việc sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục theo mô hình trường chính và phân hiệu, điểm trường. Do đó, các quy định về định mức, số lượng người làm việc chưa phù hợp với tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục có trường chính và phân hiệu, điểm trường và yêu cầu sử dụng linh hoạt đội ngũ theo mô hình quản trị mới tại cơ sở giáo dục quy mô lớn sau sắp xếp.

Như vậy, quy định về số lượng phó hiệu trưởng, nhân sự hỗ trợ giáo dục theo quy định tại Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT, Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT không phù hợp với quy định về số lượng phó hiệu trưởng, nhân sự hỗ trợ giáo dục theo quy định tại Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP.

Ngoài ra, các cơ sở sau sắp xếp có quy mô nhiều phân hiệu, điểm trường việc chỉ có 01 tổ trưởng, 01 đến 02 tổ phó như hiện nay dẫn đến thực trạng có 01 số phân hiệu, điểm trường không có tổ trưởng, tổ phó chuyên môn để quản lý, chỉ đạo hoạt động chuyên môn tại phân hiệu, điểm trường đó. Do đó, không bảo đảm chỉ đạo chuyên môn thống nhất, xuyên suốt trong cả cơ sở giáo dục.

Tương tự như vậy, đối với hoạt động của Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, sau khi sắp xếp nhiều phân hiệu, điểm trường không có người phụ trách hoạt động động dẫn đến việc phong trào đội không thực chất, không bảo đảm chất lượng.

² Nghị định số 232/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm

Hiện tại, có một số cơ sở giáo dục có trên 10 phân hiệu, tổng số giáo viên lên đến hàng trăm người, tổng số học sinh lên đến hàng chục nghìn người nên việc chỉ quy định mỗi cơ sở giáo dục có 01 kế toán không thể giải quyết được khối lượng công việc về lĩnh vực kế toán.

Do đó, việc Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định định mức số lượng người làm việc trong cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập, dự bị đại học là cần thiết để đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong công tác quản lý, phân công nhiệm vụ cho giáo viên trong các trường mầm non.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG THÔNG TƯ

1. Mục đích ban hành Thông tư

Hoàn thiện hành lang pháp lý, tháo gỡ điểm nghẽn trong quy định định mức số lượng người làm việc trong cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập, dự bị đại học khi thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục.

Thực hiện nhiệm vụ được phân công trong Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15.

Đảm bảo tính thống nhất với hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Quan điểm xây dựng Thông tư

Xây dựng Thông tư quy định định mức số lượng người làm việc trong cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập, dự bị đại học phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất với hệ thống pháp luật.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG THÔNG TƯ

Quá trình xây dựng Thông tư tuân thủ đúng quy định về soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy trình, thủ tục rút gọn³. Để bảo đảm sự tham gia của các cơ quan, đơn vị có liên quan, Cục NGCBQLGD đã thành lập Ban soạn thảo Thông tư với sự tham gia của Cục NGCBQLGD, các Vụ Giáo dục mầm non, Vụ Giáo dục phổ thông Vụ Pháp chế và Trường Dự bị Đại học Trung ương. Trong quá trình xây dựng Thông tư đã lấy ý kiến góp ý của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Công đoàn Giáo dục Việt Nam, Văn phòng Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực, Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh/thành phố, Bộ Dân tộc và Tôn giáo, các trường dự bị đại học, Trường Hữu nghị T78, Trường Hữu nghị 80, Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc. Đồng thời, dự thảo Thông tư đã được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo để lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức, cá nhân có liên quan và xã hội.

³ Bộ trưởng đồng ý giao Cục NGCBQLGD xây dựng Thông tư theo quy trình, thủ tục rút gọn tại Tờ trình số 495/TTr-NGCBQLGD ngày 18/8/2026.

Dự thảo Thông tư đã được Ban thường vụ Đảng ủy Bộ Giáo dục và Đào tạo cho ý kiến về định hướng quy định tại Thông tư; được Vụ Pháp chế thẩm định theo quy định. Tính đến thời điểm hiện tại, dự thảo Thông tư không còn có ý kiến khác nhau, không làm phát sinh thủ tục hành chính⁴ và đã nhận được sự thống nhất cao trong quá trình xây dựng, lấy ý kiến góp ý.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO THÔNG TƯ

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về định mức số lượng người làm việc trong cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập, dự bị đại học.

1.2. Đối tượng áp dụng

- Thông tư này áp dụng đối với nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non công lập (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục mầm non); trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, trường trung học phổ thông chuyên, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông nội trú, trường, Trường Hữu nghị 80, Trường Hữu nghị T78, Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc, trường, lớp dành cho người khuyết tật công lập, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục phổ thông); trường dự bị đại học.

- Thông tư này áp dụng đối với:

+ Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng; tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn, tổ văn phòng, tổ giáo dục đặc thù (nếu có); trưởng phòng, phó trưởng phòng chức năng (sau đây gọi chung là cán bộ quản lý cơ sở giáo dục);

+ Giáo viên;

+ Kế toán, văn thư, thủ quỹ, giáo vụ, tư vấn học sinh, hỗ trợ giáo dục người khuyết tật, thư viện viên, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, thiết bị, thí nghiệm, y tế trường học, cấp dưỡng trong cơ sở giáo dục, quản lý học sinh, hỗ trợ tổ chức hoạt động giáo dục, bảo vệ, phục vụ (sau đây gọi chung là nhân sự hỗ trợ giáo dục).

- Các cơ sở giáo dục được vận dụng định mức số lượng người làm việc đối với cấp học tương ứng tại Thông tư này để thực hiện, bao gồm:

+ Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập;

+ Các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục; cơ sở giáo dục phổ thông tư thục;

+ Các cơ sở giáo dục khác (áp dụng với các lớp dạy chương trình giáo dục mầm non, phổ thông).

⁴ Tại Công văn số 2095/VP-KSTTHC ngày 05/9/2026

- Trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên

+ Các vị trí trưởng phòng, phó trưởng phòng chức năng và tương đương thực hiện theo định mức số lượng người làm việc quy định đối với trường dự bị đại học theo quy định tại Thông tư này cho đến khi có quy định khác của cơ quan có thẩm quyền;

+ Các vị trí việc làm khác thực hiện theo quy định định mức số lượng người làm việc tương ứng đối với trường trung học phổ thông theo quy định tại Thông tư này cho đến khi có quy định khác của cơ quan có thẩm quyền.

2. Bộ cục

Thông tư gồm 07 chương, 43 điều, cụ thể như sau:

Chương I: Quy định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Nguyên tắc xác định vị trí việc làm và quản lý, sử dụng số lượng người làm việc trong cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập, dự bị đại học

Chương II: Định mức số lượng người làm việc trong cơ sở giáo dục mầm non

Điều 4. Định mức số lượng cán bộ quản lý cơ sở giáo dục

Điều 5. Định mức số lượng giáo viên

Điều 6. Định mức số lượng người làm việc tại vị trí việc làm kế toán, vị trí việc làm văn thư, vị trí việc làm thủ quỹ, vị trí việc làm thư viện

Điều 7. Định mức số lượng người làm việc tại vị trí việc làm hỗ trợ giáo dục người khuyết tật

Điều 8. Định mức số lượng người làm việc tại vị trí việc làm ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, vị trí việc làm y tế trường học, vị trí việc làm cấp dưỡng trong cơ sở giáo dục, vị trí việc làm hỗ trợ tổ chức hoạt động giáo dục

Điều 9. Định mức số lượng người làm việc tại vị trí việc làm bảo vệ, vị trí việc làm phục vụ

Chương III: Định mức số lượng người làm việc trong trường tiểu học

Điều 10. Định mức số lượng cán bộ quản lý cơ sở giáo dục

Điều 11. Định mức số lượng giáo viên

Điều 12. Định mức số lượng người làm việc tại vị trí việc làm kế toán, vị trí việc làm văn thư, vị trí việc làm thủ quỹ

Điều 13. Định mức số lượng người làm việc tại vị trí việc làm giáo vụ

Điều 14. Định mức số lượng người làm việc tại vị trí việc làm tư vấn học sinh

Điều 15. Định mức số lượng người làm việc tại vị trí việc làm hỗ trợ giáo dục người khuyết tật

Điều 16. Định mức số lượng người làm việc tại vị trí việc làm thư viện viên, vị trí việc làm ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

Điều 17. Định mức số lượng người làm việc tại vị trí việc làm y tế trường học, vị trí việc làm cấp dưỡng trong cơ sở giáo dục, vị trí việc làm quản lý học sinh

Điều 18. Định mức số lượng người làm việc tại vị trí việc làm bảo vệ, vị trí việc làm phục vụ

Chương IV: Định mức số lượng người làm việc trong trường trung học cơ sở

Điều 19. Định mức số lượng cán bộ quản lý cơ sở giáo dục

Điều 20. Định mức số lượng giáo viên

Điều 21. Định mức số lượng người làm việc tại vị trí việc làm kế toán, vị trí việc làm văn thư, vị trí việc làm thủ quỹ

Điều 22. Định mức số lượng người làm việc tại vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm

Điều 23. Định mức số lượng người làm việc tại vị trí việc làm giáo vụ

Điều 24. Định mức số lượng người làm việc tại vị trí việc làm tư vấn học sinh

Điều 25. Định mức số lượng người làm việc tại vị trí việc làm hỗ trợ giáo dục người khuyết tật

Điều 26. Định mức số lượng người làm việc tại vị trí việc làm thư viện viên, vị trí việc làm ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

Điều 27. Định mức số lượng người làm việc tại vị trí việc làm y tế trường học, vị trí việc làm cấp dưỡng trong cơ sở giáo dục, vị trí việc làm quản lý học sinh

Điều 28. Định mức số lượng người làm việc tại vị trí việc làm bảo vệ, vị trí việc làm phục vụ

Chương V: Định mức số lượng người làm việc trong trường trung học phổ thông

Điều 29. Định mức số lượng cán bộ quản lý cơ sở giáo dục

Điều 30. Định mức số lượng giáo viên

Điều 31. Định mức số lượng người làm việc tại vị trí việc làm kế toán, vị trí việc làm văn thư, vị trí việc làm thủ quỹ

Điều 32. Định mức số lượng người làm việc tại vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm

Điều 33. Định mức số lượng người làm việc tại vị trí việc làm giáo vụ

Điều 34. Định mức số lượng người làm việc tại vị trí việc làm tư vấn học sinh

Điều 35. Định mức số lượng người làm việc tại vị trí việc làm hỗ trợ giáo dục người khuyết tật

Điều 36. Định mức số lượng người làm việc tại vị trí việc làm thư viện viên, vị trí việc làm ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

Điều 37. Định mức số lượng người làm việc tại vị trí việc làm y tế trường học, vị trí việc làm cấp dưỡng trong cơ sở giáo dục, vị trí việc làm quản lý học sinh

Điều 38. Định mức số lượng người làm việc tại vị trí việc làm bảo vệ, vị trí việc làm phục vụ

Chương VI: Định mức số lượng người làm việc trong trường dự bị đại học

Điều 39. Định mức số lượng cán bộ quản lý cơ sở giáo dục

Điều 40. Định mức số lượng giáo viên

Điều 41. Định mức số lượng người làm việc tại vị trí việc làm hỗ trợ, vị trí việc làm bảo vệ, vị trí việc làm phục vụ

Chương VI: Tổ chức thực hiện

Điều 42. Hiệu lực thi hành

Điều 43. Trách nhiệm thi hành

3. Nội dung cơ bản của Thông tư

Thông tư có một số nội dung cơ bản sau:

3.1. Nguyên tắc xác định định mức số lượng người làm việc

So với quy định hiện hành, dự thảo Thông tư bổ sung một số nguyên tắc sau:

- Định mức số lượng giáo viên tối thiểu của mỗi môn học (được tính bằng tổng số tiết dạy của môn học theo CTGD chia cho định mức tiết dạy của 01 giáo viên).

- Những vị trí việc làm hỗ trợ chưa tuyển dụng được hoặc chưa được bố trí biên chế thì thực hiện hợp đồng lao động hoặc bố trí nhân sự hỗ trợ giáo dục khác kiêm nhiệm. Người được bố trí kiêm nhiệm phải đáp ứng năng lực chuyên

môn, nghiệp vụ của vị trí việc làm kiêm nhiệm. chỉ bố trí giáo viên kiêm nhiệm vị trí việc làm hỗ trợ khi không thể bố trí nhân sự hỗ trợ giáo dục khác kiêm nhiệm hoặc không thể bố trí, phân công đủ số tiết dạy theo định mức quy định đối với giáo viên đó.

- Số lượng tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn, tổ văn phòng, tổ giáo dục đặc thù (nếu có) thuộc số lượng người làm việc ở vị trí việc làm giáo viên, vị trí việc làm hỗ trợ được giao của cơ sở giáo dục; không bố trí riêng số lượng người làm việc cho các vị trí việc làm này.

- Bổ sung thêm quy định về việc xác định số lượng người làm việc trong trường phổ thông nội trú; trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập, Trường Hữu nghị 80, Trường Hữu nghị T78, Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc.

Căn cứ đề xuất:

- Việc xác định số lượng người làm việc phải căn cứ vào tổng khối lượng làm việc của cơ sở giáo dục và định mức tiết dạy đối với giáo viên. Việc bổ sung quy định này tạo cơ sở pháp lý để các địa phương bố trí giáo viên theo môn học nhằm giải quyết tình trạng thừa thiếu cục bộ theo môn học.

- Tại Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 05/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026 – 2027 giao Bộ Giáo dục và Đào tạo *sửa đổi quy định về định mức, chế độ làm việc của giáo viên* phù hợp với yêu cầu chuyên đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo; hướng dẫn cắt giảm hồ sơ, sổ sách, giảm áp lực hành chính để giáo viên tập trung cho công tác chuyên môn...

- Theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 6 Nghị định số 299/2026/NĐ-CP thì đối với phòng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Có số lượng người làm việc được giao từ 07 đến 09 người được bố trí 01 Phó Trưởng phòng; có số lượng người làm việc được giao từ 10 người trở lên được bố trí không quá 02 Phó Trưởng phòng.

- Tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT đã quy định về việc xác định số lượng người làm việc đối với trường phổ thông có nhiều cấp học; bên cạnh đó Thông tư số 12/2026/TT-BGDĐT về quy chế tổ chức, hoạt động của trường phổ thông nội trú đã quy định về việc xác định số lượng người làm việc của trường phổ thông nội trú.

Đánh giá tác động

Với việc quy định số lượng tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn, tổ văn phòng, tổ giáo dục đặc thù (nếu có) thuộc số lượng người làm việc ở vị trí việc làm giáo viên, vị trí việc làm hỗ trợ được giao của cơ sở giáo dục; không bố trí riêng số lượng người làm việc cho các vị trí việc làm này để bảo đảm không làm phát sinh thêm biên chế.

3.2. Số lượng cán bộ quản lý cơ sở giáo dục

- Số lượng phó hiệu trưởng thì quy định theo loại hình trường
- + Trường không có phân hiệu thì số lượng PHT thực hiện theo Nghị định số 299/2026/NĐ-CP.
- + Trường có phân hiệu thì số lượng PHT thực hiện theo Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP. Nghĩa là mỗi phân hiệu có 01 PHT, trường chính có 01 PHT.
- Bổ sung thêm quy định về số lượng tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn, tổ đặc thù: mỗi tổ có 01 tổ trưởng; số lượng tổ phó được xác định như sau:
 - + Đối với những cơ sở giáo dục không có phân hiệu: thực hiện theo Nghị định số 299/2026/NĐ-CP, cụ thể có từ 07-09 người có 01 tổ phó, từ 10 người không quá 02 tổ phó.
 - + Đối với những cơ sở giáo dục có phân hiệu: Trường chính được bố trí 01 tổ phó, mỗi phân hiệu được bố trí 01 tổ phó.
- Bổ sung thêm quy định về số lượng tổ trưởng, tổ phó tổ văn phòng: mỗi tổ có 01 tổ trưởng, số lượng tổ phó thực hiện theo Nghị định số 299/2026/NĐ-CP, cụ thể có từ 07-09 người có 01 tổ phó, từ 10 người không quá 02 tổ phó.

Căn cứ đề xuất:

- Theo điểm b khoản 2 Điều 6 Nghị định số 299/2026/NĐ-CP thì đơn vị quy định tại điểm b, c và d khoản 1, điểm b, c và d khoản 2 và khoản 3 Điều 2 Nghị định này được bố trí không quá 02 cấp phó. Đối với trường phổ thông có nhiều cấp học có quy mô từ 40 lớp trở lên thì được bố trí không quá 03 cấp phó. Ngoài ra, với mô hình các cơ sở
- Theo điểm a khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP thì đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên: Trường chính được bố trí 01 phó hiệu trưởng hoặc 01 phó giám đốc; mỗi phân hiệu được bố trí 01 phó hiệu trưởng hoặc 01 phó giám đốc.
- Theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 6 Nghị định số 299/2026/NĐ-CP thì đối với phòng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Có số lượng người làm việc được giao từ 07 đến 09 người được bố trí 01 Phó Trưởng phòng; có số lượng người làm việc được giao từ 10 người trở lên được bố trí không quá 02 Phó Trưởng phòng. Đối với cơ sở giáo dục có phân hiệu, như đã trình bày ở trên việc quy định số lượng tổ phó như NĐ 299/2026/NĐ-CP là không phù hợp, do đó cần phải quy định theo trường chính và từng phân hiệu.

Đánh giá tác động

Việc quy định trên không làm tăng số lượng vị trí việc làm và số lượng người làm việc. Ngoài ra, theo báo cáo của các địa phương thì sau khi thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông tổng số hiệu trưởng, phó hiệu

trường tại các địa phương này dự kiến giảm từ 83.733 xuống 51.763 người, giảm 31.970 người, tương ứng 38,2%.

Việc bổ sung quy định về số lượng tổ phó không làm tăng số lượng biên chế vì số lượng này được lấy từ số lượng giáo viên, nhân viên được cấp có thẩm quyền giao. Bên cạnh đó, trước sắp xếp mỗi phân hiệu là 01 cơ sở giáo dục, số lượng tổ trưởng, tổ phó là từ 02 đến 03 người, nên việc quy định mỗi phân hiệu có 01 tổ phó vẫn làm giảm số lượng so với trước sắp xếp.

3.3. Định mức số lượng giáo viên

Cơ bản giữ nguyên định mức giáo viên như hiện nay đối với cấp mầm non, tiểu học dạy 01 buổi/ngày, THCS.

Tăng định mức giáo viên đối với cấp tiểu học từ 1,5 giáo viên/lớp lên 1,6 giáo viên/lớp; trường PTDT bán trú tiểu học tăng từ 1,5 giáo viên/lớp lên 1,7 giáo viên/lớp; giảm định mức giáo viên cấp THPT từ 2,25 giáo viên/lớp xuống 2,15 giáo viên/lớp; trường phổ thông nội trú THPT giảm từ 2,4 giáo viên/lớp xuống còn 2,3 giáo viên/lớp; trường THPT chuyên giảm từ 3,1 giáo viên/lớp xuống còn 3,0 giáo viên/lớp.

Ngoài định mức giáo viên như trên, mỗi trường tiểu học, THCS được bố trí một hoặc một số giáo viên phụ trách hoạt động Đội. Cụ thể:

+ Đối với trường không có phân hiệu: Được bố trí 01 giáo viên làm tổng phụ trách đội (giữ nguyên quy định hiện hành).

+ Đối với trường có phân hiệu: Trường chính được bố trí 01 giáo viên, mỗi phân hiệu 01 giáo viên. Trong số đó có 01 giáo viên được bố trí làm tổng phụ trách đội. Tổng phụ trách đội có thể ở trường chính có thể ở phân hiệu.

Căn cứ đề xuất:

- Định mức số lượng giáo viên/lớp được xác định căn cứ trên tổng số tiết theo chương trình giáo dục phổ thông của mỗi lớp cộng với số tiết dành cho công tác chủ nhiệm, số tiết quy đổi từ các hoạt động chuyên môn (các tiết có tính chất thường xuyên, liên tục), số tiết dành cho các nhiệm vụ kiêm nhiệm chia cho định mức tiết dạy của 01 giáo viên. Định mức tiết dạy của 01 giáo viên được áp dụng theo quy định về chế độ làm việc của giáo viên.

- Như đã trình bày ở trên, đối với trường có nhiều phân hiệu việc bố trí 01 tổng phụ trách đội là không phù hợp.

Đánh giá tác động:

- Theo số liệu trên cơ sở dữ liệu ngành, việc giảm định mức giáo viên/lớp dẫn đến việc giảm tổng số lượng giáo viên theo định mức. Tuy nhiên, số liệu cụ thể Bộ GDĐT sẽ tổng hợp báo cáo từ các địa phương khi tổ chức lấy ý kiến về dự thảo Thông tư.

- Việc quy định trường chính được bố trí 01 giáo viên, mỗi phân hiệu 01 giáo viên phụ trách hoạt động Đội không làm tăng biên chế vì thực tế trước khi sắp xếp mỗi phân hiệu đã được bố trí thêm 01 giáo viên làm tổng phụ trách đội.

3.4. Định mức số lượng nhân sự hỗ trợ giáo dục

- Định mức số lượng nhân sự hỗ trợ giáo dục được quy định theo loại hình trường, cụ thể:

+ Trường không có phân hiệu thì số lượng nhân sự hỗ trợ giáo dục giữ nguyên định mức theo quy định hiện hành.

+ Trường có phân hiệu thì số lượng nhân sự hỗ trợ giáo dục giữ nguyên định mức theo Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP. Nghĩa là các vị trí kế toán, văn thư, thủ quỹ mỗi trường 01 người; các vị trí việc làm khác mỗi phân hiệu có 01 người, trường chính có 01 người.

- Riêng vị trí kế toán: Đối với cơ sở giáo dục có phân hiệu thì số lượng kế toán sẽ được tính toán theo số phân hiệu, cụ thể: cơ sở giáo dục có từ 04 phân hiệu trở xuống được bố trí 01 người; cơ sở giáo dục có từ 05 phân hiệu đến 09 phân hiệu hoặc cơ sở giáo dục có từ 04 phân hiệu trở xuống thuộc loại hình trường có học sinh bán trú, nội trú có quy mô từ 40 lớp trở lên được bố trí tối đa 02 người; có từ 10 phân hiệu trở lên được bố trí tối đa 03 người.

- Bổ sung thêm một số vị trí việc làm như cấp dưỡng trong cơ sở giáo dục (trước đây là vị trí việc làm nấu ăn thuộc danh mục hỗ trợ, phục vụ), quản lý học sinh (Thông tư số 20 đang giao cho nhân viên giáo vụ thực hiện nhiệm vụ của VTVL này) đối với trường trường phổ thông có tổ chức nội trú, bán trú; vị trí việc làm hỗ trợ tổ chức hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục mầm non. Trong đó, sẽ quy định ở mỗi phân hiệu và trường chính đều được bố trí tối thiểu 01 người cho 01 vị trí việc làm, số lượng cụ thể do cơ quan có thẩm quyền quyết định.

Căn cứ đề xuất:

- Theo điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP thì Các vị trí kế toán, văn thư, thủ quỹ được bố trí dùng chung cho cơ sở giáo dục (bao gồm trường chính, phân hiệu, điểm trường), mỗi vị trí được bố trí 01 người; Đối với vị trí kế toán, trường hợp thuộc loại hình trường có học sinh nội trú, bán trú có quy mô từ 40 lớp trở lên thì được bố trí tối đa 02 người;

Các vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm, thư viện, giáo vụ, tư vấn học sinh, hỗ trợ giáo dục người khuyết tật, công nghệ thông tin (hoặc quản trị công sở), y tế trường học được bố trí riêng cho trường chính và mỗi phân hiệu. Mỗi vị trí việc làm quy định tại điểm này được bố trí 01 người;

- Nghị định 232/2026/NĐ-CP đã quy định danh mục vị trí việc làm đối với các đơn vị sự nghiệp trong đó có lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Đặc biệt, tại Nghị định số 232/2026/NĐ-CP có bổ sung 03 vị trí việc làm cấp dưỡng trong cơ sở giáo dục, quản lý học sinh và hỗ trợ tổ chức hoạt động giáo dục.

Đánh giá tác động:

- Theo quy định tại Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT và Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT đã quy định vị trí việc làm nấu ăn thuộc danh mục hỗ trợ (làm việc theo hợp đồng lao động); khi Chính phủ ban hành Nghị định số 232/2026/NĐ-CP thì vị trí việc làm nấu ăn được thay bằng vị trí việc làm cấp dưỡng trong cơ sở giáo dục thuộc danh mục vị trí việc làm hỗ trợ (có biên chế viên chức). Do đó, việc bổ sung vị trí việc làm cấp dưỡng trong cơ sở giáo dục chỉ là thay đổi tên gọi của vị trí việc làm, đồng thời việc quy định mỗi trường chính, phân hiệu của các cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục có tổ chức cho học sinh ăn, ở nội trú, bán trú được bố trí tối thiểu 01 người về cơ bản không làm phát sinh vị trí việc làm mới, không là thay đổi số lượng người làm việc mà chỉ thay đổi hình thức biên chế.

- Theo quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT đã quy định các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú có thể hợp đồng thêm người ở vị trí việc làm giáo vụ để thực hiện nhiệm vụ quản lý học sinh. Do đó, việc bổ vị trí việc làm quản lý học sinh và được bố trí tối thiểu 01 người ở trường chính và mỗi phân hiệu chỉ làm tăng vị trí việc làm không là thay đổi số lượng người làm việc mà chỉ thay đổi hình thức biên chế.

- Việc bổ sung vị trí việc làm hỗ trợ tổ chức hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục mầm non có thể phát sinh thêm biên chế nếu địa phương giao biên chế cho vị trí việc làm này.

Tuy nhiên, theo báo cáo của các địa phương thì sau khi thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông tổng số kế toán, thủ quỹ, văn thư tại các địa phương này dự kiến giảm từ 43.278 xuống 34.606 người, giảm 8.672 người, tương ứng 20,0%. Các vị trí này được bổ sung cho các vị trí việc làm đang thiếu biên chế, và để cân đối tổng số biên chế đối với nhân sự hỗ trợ trong cơ sở giáo dục.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN

Việc sắp xếp cơ sở giáo dục sẽ dẫn đến việc giảm số lượng cán bộ quản lý (hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ trưởng, tổ phó), giáo viên làm tổng phụ trách đội, nhân sự hỗ trợ giáo dục; số lượng dôi dư này sẽ được bố trí sang vị trí việc làm giáo viên hoặc các vị trí việc làm của nhân sự hỗ trợ giáo dục. Theo báo cáo của các địa phương thì tổng số lượng biên chế được giao không thay đổi mà chỉ thay đổi về số lượng biên chế ở từng vị trí việc làm.

VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ)

Hiện các nội dung quy định không còn ý kiến khác nhau cần xin ý kiến.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Thông tư mức số lượng người làm việc trong cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập, dự bị đại học, Cục NGCBQLGD kính trình Bộ trưởng và Thứ trưởng thường trực Phạm Ngọc Thường xem xét, quyết định ban hành.

Cục NGCBQLGD xin gửi kèm theo:

- Dự thảo Thông tư;
- Báo cáo thẩm định của Vụ Pháp chế;
- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế;
- Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật;
- Các bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu các ý kiến góp ý và văn bản góp ý.

Cục NGCBQLGD trân trọng cảm ơn Bộ trưởng, Thứ trưởng thường trực Phạm Ngọc Thường./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, CSNGCB.

CỤC TRƯỞNG

Vũ Minh Đức